

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày 29-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh;

2. Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 300/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam;

Địa chỉ: Số 169 phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn V - Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (Quyết định về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thế A và bà Nguyễn Thị H; đều trú tại: Thôn MK, xã MĐ, huyện AL, thành phố HP, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện An Lão, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam, ông Phạm Văn V trình bày:

Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam cùng ông Nguyễn Thế A và vợ là bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cụ thể như sau:

Ngày 05 tháng 11 năm 2012, ông A bà H được địa phương bình xét đề xuất vào danh sách các hộ được vay vốn của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam. Ngày 12 tháng 11 năm 2012, ông A bà H có giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay gửi Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã xét duyệt cho ông A bà H được vay 30.000.000đ, mục đích vay: chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn Thị T là con gái ông A bà H, thời hạn vay là 43 tháng, lãi suất vay trong hạn là 0,65%/ tháng, lãi suất vay quá hạn là 0,845%/ tháng. Khoản tiền vay dưới hình thức tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Ông A bà H đã được Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện An Lão thành phố Hải Phòng cấp sổ vay vốn, mã khách hàng số: 131400.

Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện An Lão, thành phố Hải Phòng đã giải ngân 3 lần cho ông A bà H cụ thể như sau: Ngày 14 tháng 11 năm 2012 giải ngân số tiền là 10.000.000đ; Ngày 14 tháng 10 năm 2013 giải ngân số tiền là 5.500.000đ; Ngày 14 tháng 03 năm 2014 giải ngân số tiền là 5.500.000đ. Tổng cộng ông A bà H đã nhận được số tiền giải ngân là 21.000.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông A bà H chưa trả nợ gốc và trả được một phần nợ lãi. Tính đến ngày 14 tháng 6 năm 2018, ông A bà H đã trả được 3.302.864đ nợ lãi và còn nợ lại số tiền nợ lãi là 4.948.221đ. Khi hết hạn hợp đồng ông A bà H vẫn chưa trả được nợ gốc và lãi, cũng không có đơn xin gia hạn nợ nên Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam chuyển toàn bộ số tiền vay nợ gốc là 21.000.000đ sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn là 0,845%/ tháng. Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam tạm tính đến ngày 29 tháng 5 năm 2020 thì ông A bà H còn nợ tổng cộng là: 30.145.389đ (Ba mươi triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng), gồm các khoản: Nợ gốc 21.000.000 đ, nợ lãi trong hạn chưa thanh toán với mức lãi suất là 0,65%/ tháng tính từ khi vay đến ngày 14 tháng 6 năm 2018 số tiền là 4.948.221đ, nợ lãi quá hạn với mức lãi suất 0,845%/ tháng tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2018 đến ngày xét xử số tiền là 4.197.168 đ. Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông A bà H phải có trách nhiệm trả các khoản nợ này nhưng ông A bà H không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án

buộc ông A bà H phải thanh toán các khoản nợ của hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam.

Bị đơn ông A trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến như sau: Ông thừa nhận việc được vay vốn của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam và nhận được tiền giải ngân làm 3 đợt tổng cộng số tiền là 21.000.000đ, mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay, hình thức vay tín chấp như Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam đã trình bày là đúng. Ông A cũng xác nhận chỉ trả nợ lãi cho Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam đến khoảng đầu năm 2015 sau đó không trả lãi nữa. Nay Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu thanh toán các khoản nợ ông chỉ đồng ý trả khoản nợ gốc 21.000.000đ còn các khoản nợ lãi ông không đồng ý trả vì Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam chưa giải ngân đủ số tiền vay 30.000.000đ.

Bị đơn bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của Ngân hàng, nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã cơ bản thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn ông A bà H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc ông A bà H phải trả cho Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam tổng số tiền: 30.145.389đ (Ba mươi triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng), gồm các khoản: Nợ gốc 21.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 4.948.221đ, nợ lãi quá hạn là 4.197.168đ. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông A bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu của vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35,

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp thuộc Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông A bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông A bà H. Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[3] Trên cơ sở lời khai của các đương sự và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng: Việc ông A bà H thỏa thuận vay vốn Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam theo chương trình học sinh sinh viên với số tiền vay 30.000.000đ, thời hạn vay là 43 tháng, lãi suất vay trong hạn là 0,65%/ tháng, lãi suất vay quá hạn là 0,845%/ tháng, hình thức vay tín chấp, có chữ ký, con dấu của các bên là hợp đồng tín dụng hợp pháp nên có nghĩa vụ ràng buộc trách nhiệm đối với các bên. Việc ông A bà H chỉ được giải ngân 21.000.000đ là do trong quá trình vay nợ ông A bà H không thực hiện đúng cam kết trả nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông A bà H chỉ trả được một phần nợ lãi tính đến ngày 14 tháng 6 năm 2018 là 3.302.864đ, còn nợ lại số tiền nợ lãi là 4.948.221đ. Ngày 14 tháng 6 năm 2018 khi đến hạn trả cuối cùng ông A bà H không trả được nợ gốc và lãi, cũng không có đơn xin gia hạn nợ nên Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam chuyển toàn bộ số tiền vay nợ 21.000.000đ sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn là 0,845%/ tháng là đúng theo thoả thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng. Sau ngày 14 tháng 6 năm 2018, phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông A bà H trả nợ nhưng không được thực hiện. Việc để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của ông A bà H. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện nội dung “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*”. Vì vậy Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam yêu cầu ông A bà H trả số tiền nợ gốc 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng) là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về lãi suất căn cứ Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng có quy định: “1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy, Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam yêu cầu ông A bà H phải tiếp tục trả phần lãi suất vay trong hạn chưa thanh toán là 4.948.221đ và phần lãi suất vay quá hạn tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2018 đến ngày xét xử là 4.197.168đ, là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông A, bà H đều trên 60 tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ quy định tại các điều 280, khoản 1 điều 281, 290, 471, 474, 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Thế A và vợ là bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam tổng số tiền: 30.145.389đ (Ba mươi triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm tám mươi chín đồng), gồm: Nợ gốc là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 4.948.221đ (Bốn triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm hai mươi một đồng), nợ lãi quá hạn là 4.197.168đ (Bốn triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên bản án sơ thẩm, người phải thi hành án (ông Nguyễn Thế A, bà Nguyễn Thị H) còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với ông Nguyễn Thế A, bà Nguyễn Thị H.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA Dân Sự huyện An Lão;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA Dân Sự huyện An Lão;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh